VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
Số: 2132
ĐẾN Ngày: 04.7.16
Chuyển: ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NGHỊ ĐỊNH
Qũy bảo trì đường bộ

Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2012, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Nghị định số 56/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 8 năm 2014.

Nghị định số 28/2016/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 56/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2014 và Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 6 năm 2016.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,

Chính phủ ban hành Nghị định Quỹ bảo trì đường bộ. [1]

---

[1] Nghị định số 56/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 về Quỹ bảo trì đường bộ."

Nghị định số 28/2016/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 56/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2014 và Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi một số điều của Nghị định số 56/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2014 và Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ."

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về việc lập, quản lý và sử dụng Quỹ bảo trì đường bộ (sau đây gọi tắt là Quỹ).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc hình thành, sử dụng, quản lý Quỹ.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ

1. Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận.

2. Bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, sử dụng đúng mục đích và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 4. Thành lập Quỹ

1. Quỹ bảo trì đường bộ là Quỹ của Nhà nước, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản mở tại Kho bạc Nhà nước. Quỹ được thành lập ở cấp Trung ương gọi là Quỹ trung ương và được thành lập ở cấp tỉnh gọi là Quỹ địa phương.

2. Thủ tướng Chính phủ quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý Quỹ và ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ trung ương.

3. Căn cứ cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý và quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ trung ương; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý Quỹ và ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ địa phương cho phù hợp.

Chương II
NGUỒN TÀI CHÍNH, QUẢN LÝ SỬ DỤNG QUỸ

Điều 5. Nguồn hình thành Quỹ

1.[2] Phí sử dụng đường bộ được thu hàng năm trên đầu phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, bao gồm: xe ô tô, máy kéo; rơ moóc, sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô, máy kéo và các loại xe tương tự (sau đây gọi chung là xe ôtô).

2. Ngân sách nhà nước cấp bổ sung hàng năm cho Quỹ: ngân sách trung ương cấp bổ sung cho Quỹ trung ương; ngân sách cấp tỉnh cấp bổ sung cho Quỹ địa phương.

---

[2] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 28/2016/NĐ-CP sửa đổi một số điều của Nghị định số 56/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2014 và Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ, có hiệu lực kể từ ngày 5 tháng 6 năm 2016.

3. Các nguồn thu liên quan đến sử dụng đường bộ và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Nguyên tắc phân chia nguồn thu phí sử dụng đường bộ cho Quỹ trung ương và Quỹ địa phương

1.[3] *(được bãi bỏ)*

2. Phí sử dụng đường bộ thu được đối với ô tô phân chia cho Quỹ trung ương 65%, cho các Quỹ địa phương 35%.

3. Trên cơ sở số kinh phí phân chia cho các Quỹ địa phương nêu tại khoản 2 Điều này, Hội đồng quản lý Quỹ trung ương phân chia kinh phí cho từng Quỹ địa phương căn cứ vào chiều dài đường bộ của địa phương, số xe ô tô quy tiêu chuẩn đăng ký tại địa phương và hệ số khó khăn về nguồn thu của từng địa phương.

4. Trong trường hợp cần thiết, giao Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh tỷ lệ phân chia cho Quỹ trung ương, Quỹ địa phương phù hợp với từng thời kỳ căn cứ đề nghị của Bộ Giao thông vận tải và Bộ Tài chính.

Điều 7. Nội dung chi của Quỹ

Quỹ trung ương được sử dụng cho công tác bảo trì, quản lý hệ thống quốc lộ; Quỹ địa phương được sử dụng cho công tác bảo trì, quản lý hệ thống đường bộ địa phương, do địa phương chịu trách nhiệm bảo trì, quản lý theo phân cấp của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Nội dung chi của Quỹ bao gồm:

1. Chi bảo trì công trình đường bộ.

2. Chi cho các nhiệm vụ quản lý công trình đường bộ.

3. Chi hoạt động của bộ máy quản lý Quỹ.

4. Các khoản chi khác có liên quan đến bảo trì và quản lý công trình đường bộ do Hội đồng quản lý quỹ quyết định.

Điều 8. Quản lý tài chính Quỹ

1. Hàng năm Hội đồng quản lý quỹ lập kế hoạch tài chính thu, chi (trong đó xác định rõ phần ngân sách nhà nước bổ sung) gửi cơ quan giao thông vận tải và cơ quan tài chính cùng cấp. Cơ quan giao thông vận tải xem xét, tổng hợp phần ngân sách bổ sung cho Quỹ vào dự toán ngân sách nhà nước của cơ quan mình, gửi cơ quan tài chính cùng cấp để xem xét trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Căn cứ số thu của Quỹ và kinh phí ngân sách nhà nước cấp bổ sung, Hội đồng quản lý quỹ có trách nhiệm phê duyệt kế hoạch thu, chi tài chính của Quỹ gửi cơ quan giao thông vận tải, cơ quan tài chính và Kho bạc Nhà nước theo quy định.

---

[3] Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 28/2016/NĐ-CP sửa đổi một số điều của Nghị định số 56/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2014 và Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ, có hiệu lực kể từ ngày 5 tháng 6 năm 2016.

2. Các đơn vị được giao nhiệm vụ thu phí sử dụng đường bộ có trách nhiệm tổ chức thu, nộp phí sử dụng đường bộ vào Quỹ theo quy định.

3. Các đơn vị được giao quản lý kinh phí của Quỹ có trách nhiệm triển khai việc đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch cho các đơn vị thực hiện công tác bảo trì, quản lý công trình đường bộ theo quy định. Kho bạc Nhà nước kiểm soát các khoản chi từ Quỹ tương tự như các khoản chi từ ngân sách nhà nước.

4. Việc quyết toán thu, chi Quỹ thực hiện theo quy định hiện hành. Cuối năm, nguồn kinh phí chi không hết được chuyển sang năm sau để chi cho bảo trì, quản lý công trình đường bộ.

5. Quỹ chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước theo quy định.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của Hội đồng quản lý quỹ

1. Đề xuất điều chỉnh các quy định liên quan đến nguồn thu của Quỹ và việc sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến hoạt động của Quỹ.

2. Xây dựng, phê duyệt kế hoạch tài chính thu, chi của Quỹ.

3. Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch tài chính thu, chi của Quỹ.

4. Quyết toán thu, chi Quỹ theo quy định.

5. Quản lý tài chính, tài sản được giao theo quy định.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cơ quan có thẩm quyền giao.

Điều 10. Trách nhiệm của Bộ Giao thông vận tải

1. Quản lý nhà nước về đường bộ theo quy định của Luật Giao thông đường bộ.

2. Chỉ đạo, kiểm tra việc quản lý thu, sử dụng và tổ chức công tác quyết toán Quỹ trung ương theo quy định.

3. Chủ trì xem xét đề xuất của Hội đồng quản lý quỹ về điều chỉnh các quy định liên quan đến nguồn thu của Quỹ và việc sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến hoạt động của Quỹ để ban hành hoặc trình cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành.

4. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh tỷ lệ phân chia nguồn thu phí sử dụng đường bộ giữa Quỹ trung ương và Quỹ địa phương quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định này cho phù hợp với từng thời kỳ.

Điều 11. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

1. Bảo đảm nguồn ngân sách trung ương cấp cho Quỹ trung ương.

2. Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải kiểm tra việc quản lý thu, sử dụng Quỹ trung ương theo quy định hiện hành.

3.[4] Hướng dẫn chế độ quản lý thu phí sử dụng đường bộ, quy định cụ thể kỳ kê khai, nộp phí sử dụng đường bộ (theo tháng, quý, năm, kỳ đăng kiểm) đối với xe ô tô cho phù hợp với từng đối tượng nộp phí.

4. Chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn chế độ quản lý và sử dụng Quỹ bảo trì đường bộ.

Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Bảo đảm nguồn ngân sách địa phương cấp cho Quỹ địa phương.

2.[5] *(được bãi bỏ)*

3. Chỉ đạo, kiểm tra việc quản lý thu, sử dụng và tổ chức công tác quyết toán Quỹ địa phương theo quy định.

4.[6] *(được bãi bỏ)*

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Hiệu lực thi hành[7]

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2012.

---

[4] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 28/2016/NĐ-CP sửa đổi một số điều của Nghị định số 56/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2014 và Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ, có hiệu lực kể từ ngày 5 tháng 6 năm 2016.

[5] Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Nghị định số 28/2016/NĐ-CP sửa đổi một số điều của Nghị định số 56/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2014 và Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ, có hiệu lực kể từ ngày 5 tháng 6 năm 2016.

[6] Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 28/2016/NĐ-CP sửa đổi một số điều của Nghị định số 56/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2014 và Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ, có hiệu lực kể từ ngày 5 tháng 6 năm 2016.

[7] Điều 2 của Nghị định số 56/2014/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 8 năm 2014, quy định như sau:

*"**Điều 2. Hiệu lực thi hành***

Nghị định ngày có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 8 năm 2014"

Điều 2 của Nghị định số 28/2016/NĐ-CP sửa đổi một số điều của Nghị định số 56/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2014 và Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ, có hiệu lực kể từ ngày 5 tháng 6 năm 2016 quy định như sau:

*"**Điều 2. Hiệu lực thi hành***

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 6 năm 2016."

Điều 14. Tổ chức thực hiện[8]

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Số: 03 /VBHN-BGTVT

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2016

BỘ TRƯỞNG

Trương Quang Nghĩa

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ GTVT (để đăng tải);
- Lưu: Văn thư, PC (2).

---

[8] Điều 3 của Nghị định số 56/2014/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 8 năm 2014, quy định như sau:

*"**Điều 3. Tổ chức thực hiện***

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.".

Điều 2 của Nghị định số 28/2016/NĐ-CP sửa đổi một số điều của Nghị định số 56/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2014 và Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ, có hiệu lực kể từ ngày 5 tháng 6 năm 2016 quy định như sau:

"Điều 3. Tổ chức thực hiện

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./."